| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TỦA CHÙA**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn
*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Thào A Chinh và ông Tẩn A Dén
***- Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024, theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện T và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 04/5/2024 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Quàng Văn T-** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 05 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Quàng Văn L; Con bà Quàng Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: có 01 tiền án, năm 2022 bị TAND quận H xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 161/2022/HS-ST ngày 27/7/2022, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 11/6/2023, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, năm 2011 bị TAND huyện C xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 24/2011/HS-ST, đã được xóa án tích. Tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 27/12/2023, Tạm giam: từ ngày 27/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
+ Lò Văn T, sinh năm 1995; Trú tại: bản H, xã M1, huyện G, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
+ Lò Thị D, sinh năm 1980; Trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
***- Người tham gia tố tụng khác:***
+ *Người làm chứng*: Lò Văn L, sinh năm 1980; Trú tại: bản P, xã M1, huyện G, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ ông Kháng A Chu - Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, có mặt tại điểm cầu thành phần.
+ ông Thào A Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, có mặt tại điểm cầu thành phần.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 17/12/2023 bị cáo Quàng Văn T mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, địa chỉ tại đoạn đường thuộc thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý Thuận cất giấu trong túi áo khoác đang mặc của mình rồi về nhà, đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo đi bộ lên nhà chị Lò Thị D, một lúc thì có Lò Văn L, sau đó có Lò Văn T cũng đến nhà chị Dấn chơi. Tại đây bị cáo lấy một ít ma túy ra một mình sử dụng bằng hình thức chích. Khi Bị cáo Thuận ngồi cạnh bàn uống nước ở gian giữa nhà chị Dấn, Ti ngồi cạnh và hỏi Thuận có Heroine bán không, nếu còn thì bán cho Ti một ít để sử dụng, nghe Ti hỏi vậy Thuận nói là còn một ít, Thuận lấy gói Heroine trong túi áo khoác của mình ra đưa cho Ti, đồng thời Ti trả cho Thuận 50.000 đồng. Khi Ti đang cầm gói Heroine trên tay thì Tổ công tác Công an huyện T đến nhà chị Dấn kiểm tra, thấy vậy Ti đã thả gói Heroine xuống nền đất cạnh chỗ Ti đang ngồi, Tổ công tác đã phát hiện và mời người chứng kiến kiểm tra, thu giữ gói Heroine của Ti. Tiến hành kiểm tra Quàng Văn T thì Thuận đã tự giác lấy 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: thu của Lò Văn T 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng bên trong có cục chất bột màu trắng; thu của Quàng Văn T số tiền 50.000 đồng.

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 18/12/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định: các cục nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T khi bắt quả tang Quàng Văn T có khối lượng 0,0198 gam, lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định.

Kết luận giám định số 77/KL-PC09 ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ là 0,0198 gam cục chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine; Hoàn lại 0,003 gam Heroine và toàn bộ bao bì niêm phong.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận hành vi mua và bán ma túy của mình; Lò Văn T có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc mua được 01 cục nhỏ Heroine của bị cáo giá 50.000 đồng, Lò Thị D là chủ nhà nơi bị cáo đã bán và sử dụng ma túy có lời khai không biết việc bị cáo bán và sử dụng chất ma túy trong nhà mình.

Cáo trạng số 11/CT-VKSHTC ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vỏ niêm phong, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng**:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, xét những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 17/12/2023 tại nhà Lò Thị D bị cáo đã bán 01 cục nhỏ Heroine cho Lò Văn T được số tiền 50.000 đồng và đã bị bắt quả tang.

Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Lò Văn T là người mua ma túy của bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng Lò Văn L chứng kiến việc mua bán ma túy, lời khai người chứng kiến khi bắt quả tang bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 17/12/2023 bị cáo đã một mình mua được 01 gói ma túy loại Heroine trị giá 100.000 đồng và đã bán được 01 cục nhỏ chất ma túy cho Lò Văn T thu lợi 50.000 đồng, số ma túy còn lại bị cáo đã sử dụng hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý bán chất ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời và bị cáo đã bán được cho Lò Văn T 0,0198 gam ma túy loại Heroine, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

**[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có bố đẻ được Chủ

tịch hội đồng bộ trưởng tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang (quyết định số 192/KT/HĐBT ngày 30/5/1983) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2022 bị cáo bị TAND quận H xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 11/6/2023, tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo 02 lần bị kết án, bản án năm 2011 của TAND huyện C xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã được xóa án tích, bản án năm 2022 của TAND quận H xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

**[4] Về hình phạt bổ sung**:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về các vấn đề có liên quan:**

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với Lò Văn T là người mua ma túy của bị cáo, do khối lượng thu giữ của Lò Văn T là 0,0198 gam chưa đủ khối lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Lò Văn T chưa bị xử phạt hành chính và không có tiền án về tội phạm ma túy, do đó Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Lò Thị D là chủ nhà nơi bị cáo đã bán và sử dụng ma túy, do Lò Thị D không biết việc bị cáo bán và sử dụng ma túy trong nhà, nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

**[6] Về vật chứng của vụ án:** Số ma túy còn lại 0,003 gam Heroine là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

**[7] Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự

**1. Tuyên bố**: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2. Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

**3. Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại có khối lượng 0,003 gam Heroine và các mảnh nilon, bao bì niêm phong.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo.

*Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.*

**4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Kháng cáo:**

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Anh Tuấn**